

Bản án số: 314/2020/HSPT

Ngày: 16/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm

Các Thẩm phán: 1. Ông Trần Nam Hà

2. Bà Ngô Tuyết Băng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2020/TLPT-HS ngày 03 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị H; có vợ Đào Thị C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000265 lập ngày 06/9/2019 tại Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa;

2. Hoàng Minh K, sinh năm 1982.

ĐKHKT và nơi cư trú: Xóm 3, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn C và bà Trần Thị H; có vợ Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 66/QĐ-XPVPHC ngày 08/8/2018 của Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Danh chỉ bản số 000000267 lập ngày 06/9/2019 tại Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa*;

3. Vũ Văn T, sinh năm 1996.

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Hoàng Thị G; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Danh chỉ bản số 000000266 lập ngày 06/9/2019 tại Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt tại phiên tòa*.

Bị hại không kháng cáo:

Anh Liu Chia C, sinh năm 1995; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); nơi cư trú: B St, X Dist, New Taipei City, Taiwan; nơi tạm trú tại Việt Nam: Ngõ 148 T, phường T, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*.

Người đại diện theo ủy quyền: anh Tạ Thanh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 12, ngõ 181, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*.

Người phiên dịch: anh Tạ Thanh T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 12, ngõ 181, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa*.

Người làm chứng:

- Anh Vũ Văn T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; *vắng mặt tại phiên tòa*.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: 17/56 N, phường Đă, quận H, thành phố Hải Phòng; *vắng mặt tại phiên tòa.*

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Phường M, quận H, thành phố Hà Nội; *vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T và anh Vũ Văn T1 là lao động tự do, được Công ty ASIATECH có trụ sở tại Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội thuê làm công việc lắp đặt dây truyền sản xuất ti vi tại nhà máy VINSMART có trụ sở đóng tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc địa phận xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/9/2019, trong quá trình làm việc, Đ phát hiện tại phòng tín hiệu trong nhà máy có một hộp chứa nhiều điện thoại di động mới, nhãn hiệu XIAOMI loại Redmi Note 7-64G là tài sản của anh Liu-Chia-C (sinh năm 1995, trú tại phố B, quận X, thành phố Đài Bắc, Đài Loan; là cán bộ kỹ thuật của Công ty LINKWEN được cử đến làm tại Công ty VINSMART) nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ đã nói cho K và T biết vị trí những chiếc điện thoại này và rủ hai người này cùng tham gia trộm cắp tài sản với Đ. K và T đồng ý nhưng do chưa thực hiện được ngay nên ba bị cáo tiếp tục làm việc. Khoảng 18 giờ 30 cùng ngày, Đ và K vào trong phòng tín hiệu mỗi người lấy trộm một chiếc điện thoại mang đi cất giấu không cho T biết. Một lúc sau, Đ gọi K và T đi lấy trộm tiếp, cả ba bị cáo đi đến gần phòng để điện thoại thì K đứng ngoài cảnh giới. Đ và T vào trong phòng, Đ lấy 04 chiếc điện thoại đưa cho T cất vào trong túi quần rồi hai người đi ra ngoài, đi vào phòng vệ sinh gần đó, K thấy vậy liền đi theo vào trong phòng vệ sinh. Tại phòng vệ sinh Đ, K, T chia nhau 04 chiếc điện thoại vừa lấy được như sau: T lấy 02 chiếc, K và Đ mỗi người lấy 01 chiếc. Sau khi lấy được 06 chiếc điện thoại trên Đ, K, T mang về phòng trọ cất giấu. T có đưa cho anh Vũ Văn T1 giữ hộ 01 chiếc điện thoại. Ngày 03/9/2019, anh Liu-Chia-C phát hiện bị mất trộm tài sản nên đã trình báo Cơ quan Công an. Ngày 04/9/2019, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn, đồng thời giao nộp đầy đủ 06 điện thoại di động đã trộm cắp được.

Tang vật thu giữ: 06 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7-64GB.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 06/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận giá trị tài sản mỗi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7-64GB là 4.650.000 (*Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn*) đồng. Tổng trị giá 06 chiếc điện thoại trên vào thời điểm Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T chiếm đoạt là 27.900.000 (*Hai bảy triệu chín trăm nghìn*) đồng.

Xử lý tang vật: Đối với 06 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7-64GB Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội đã trao trả cho người đại diện theo ủy quyền của anh Liu-Chia-C là anh Tạ Thanh T.

Về dân sự: Anh Tạ Thanh T là người được anh Liu-Chia-C ủy quyền đã nhận lại 06 chiếc điện thoại di động nói trên và không có yêu cầu, đề nghị bồi thường thiệt hại.

Đối với anh Vũ Văn T1 là người giữ hộ 01 chiếc điện thoại mà các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T trộm cắp được. Anh T1 không tham gia trộm cắp và không biết được nguồn gốc của chiếc điện thoại trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội không đề cập xử lý đối với anh Vũ Văn T1.

Bản cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2020/HS-ST ngày 09/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh K 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/01/2020, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo hoặc hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

Về hình thức kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, 18 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Minh K và 09 tháng tù đối với bị cáo Vũ Văn T có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K từ 12 - 15 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T trong thời hạn luật định, đúng về chủ thể, được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T, lời khai của bị hại, vật chứng thu được, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở của anh Liu-Chia-C, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T bàn nhau lấy trộm 06 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7-64GB là tài sản của anh Liu-Chia-C. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/9/2019, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K vào phòng tín hiệu mỗi người lấy 01 điện thoại. Sau đó, Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T tiếp tục vào phòng tín hiệu lấy trộm 04 điện thoại. Trị giá mỗi chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7-64GB là 4.650.000 đồng, tổng 06 điện thoại trị giá là 27.900.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc cho người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương và làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh con người Việt Nam đối với người nước ngoài. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T thừa nhận, lợi dụng sơ hở của anh Liu-Chia-C, các bị cáo có ý định

lấy trộm 06 điện thoại và trong một khoảng thời gian ngắn, các bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp, lấy trộm 06 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi loại Redmi Note 7-64GB là tài sản của anh Liu-Chia-Chi. Sau khi hết ca làm việc, các bị cáo mang 06 điện thoại về nhà trọ cất giữ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xem xét bị cáo Vũ Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, 09 tháng tù đối với bị cáo Vũ Văn T mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp; tuy nhiên, mức hình phạt 18 tháng tù đối với bị cáo Hoàng Minh K là có phần nghiêm khắc. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn T phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Hoàng Minh K và cho các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn T được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4]Thời gian tạm giữ của bị cáo Hoàng Minh K được tính trừ vào thời hạn phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ được tính trừ một ngày tù.

[5] Hội đồng xét xử sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[6]Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K, Vũ Văn T và sửa Quyết định của bản án sơ thẩm:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh K 15 (*Mười lăm*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/9/2019 đến ngày 13/9/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 09 (*Chín*) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Vũ Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Vũ Văn T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Hoàng Minh K và Vũ Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/5/2020.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Thạch Thất;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- TAND huyện Thạch Thất;
- THADS huyện Thạch Thất;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Tâm